

Số: 110/2019/QĐST - HNGĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định và mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 102/2019/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình sau đây:

- **Anh Đỗ Văn L**, sinh năm 1974

ĐKHKT và cư trú: đường A, phường B, quận C, Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1983

ĐKHKT và cư trú: xã M, huyện Q, tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, các lời khai tại tòa và trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/3/2019, chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Văn L thống nhất xác nhận:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn L và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, Hà Nội ngày 24/8/2008. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại địa chỉ đường A, phường B, quận C, Hà Nội. Quá trình anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, vợ chồng tính cách không hợp. Anh L và chị H sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Nay anh L và chị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ, anh chị cùng có yêu cầu Tòa án nhân dân quận Đống Đa giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Đỗ Văn L và chị Nguyễn Thị Thu H xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Việt A (nam), sinh ngày 20/12/2004. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận anh L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Việt A (nam), sinh ngày 20/12/2004. Chị H tự nguyện cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Việt A trưởng thành.

Thu nhập trung bình của anh L là: 8.000.000 đồng/tháng.

Thu nhập trung bình của chị H là: 8.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh L và chị H thống nhất xác nhận anh chị không có tài sản chung.

[4] Về nợ: Anh L và chị H không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

[5] Về lệ phí: Chị H đồng ý để anh L chịu cả 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Quyết định

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn L và chị Nguyễn Thị Thu H.

- **Về con chung:** anh Đỗ Văn L và chị Nguyễn Thị Thu H xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Việt A (nam), sinh ngày 20/12/2004. Ly hôn giao cho anh L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Việt A (nam), sinh ngày 20/12/2004. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung của chị H là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Việt A trưởng thành hoặc khi có quyết định khác của pháp luật thay thế.

Chị H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): anh Đỗ Văn L và chị Nguyễn Thị Thu H không có tài sản chung.

- **Về nợ:** anh Đỗ Văn L và chị Nguyễn Thị Thu H không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H đồng ý để anh L chịu cả 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0008271 ngày 20/02/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- VKSND quận Đống Đa.
- Dương sự.
- Lưu

THẨM PHÁN

(đã ký)

TRẦN THỊ THANH VÂN